

Khi ni 50 năm thành lập các trung tâm Phật giáo tại miền Nam và công lao của các vị cha già

Tác Giả: Trần Vinh

Thứ Sáu, 09 Tháng 1 Năm 2009 09:56

Vịc: chính trị, hành chánh, an ninh, quân sự, văn hóa, giáo dục, văn học, nghệ thuật, kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, v. v.. Nhưng thành phố này không phải là đất thiêng của bài này. Đây chúng tôi chỉ nói tới khi đã đi qua di tích thành phố thành phố thủy và nông dân Công giáo. Họ là những người bình dân, là nông dân của bao giờ ra khi lũy tre làng, nay vì nên Công Sơn mà phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, trốn chạy vào Miền Nam xa xôi, thiêng lại không biết sự ra sao. Họ mới là thành phố của có người lãnh đạo, họ đứng trong cuộc sống mới. Người họ đứng, lãnh đạo họ chính là các vị linh mục được sai tới.

Trong tình hình rối loạn lúc đó, mới người, mới gia đình trốn thoát Công Sơn mới cách khác nhau. Chỉ có một ít trung tâm vị linh mục ra đi cùng giáo dân, đa số là những cuộc vượt thoát cá nhân, không có tổ chức. Gia đình chúng tôi trốn khi làng bỏ đi 3 đất khác nhau. Cuộc cùng chúng tôi được gặp lại nhau tại trung tâm Trung tâm Dũng Lạc của nhà thờ lớn Hà Nội, trốn khi được tổ chức đi máy bay Dakota vào Sài Gòn. Không biết vị linh mục chính xác của chúng tôi ra đi cách nào, chỉ biết chắc là ông đã phải bí mật vượt thoát, bởi khi Công Sơn về làng, chúng tôi còn thấy ông mặc bộ quần áo màu nâu, hàng ngày cuộc đời ngoài vườn, mới lúc nào cũng dăm chiêu lo lắng. Chỉ ông linh mục cuộc đời chúng tôi chia sẻ tình thân yêu ra trước đó.

Lúc ban đầu, hàng trăm linh mục di tích thành 10 giáo phận miền Bắc và Bắc Trung phần sống tập trung với nhau tại những địa điểm riêng của từng giáo phận di tích. Đến khi các trung tâm đình của được thành lập, các linh mục lại lần lượt được giáo quy định đi theo với giáo dân. Được bào Công giáo chiếm tới 80% tổng số dân di tích và đa số họ là những nông dân, mới số ít là người phố, cho nên họ hiểu các trung tâm cũng trở thành các xã đạo, họ có khuynh hướng làm nghề cũ và rất nhiều người, những người được hàng loạt tìm với với nhau. Do đó mà có các địa danh như Hà Nội, Hà Đông, Hải Dương, Tân Hà, Bắc Hà, Lạng Sơn, Bùi Chu, Tân Bùi, Bùi Môn, Phát Diêm, Tân Phát, Bùi Phát, Thanh Hóa, Tân Thanh, Tân Sa Châu, K S, Xã Đoài, Phúc Ninh, Ninh Phát, Kim Thôn, Bắc Lâm, Ngọc Đường, v.v.

Theo luật lệ thu thập, các linh mục Công giáo được huấn luyện kỹ lưỡng qua 7 năm Trung tâm (Tiểu chủng viện), rồi ít nhất là 2 năm Tri thức, 1 năm đi thực và 4 năm Thực hành, trước khi có thể trở thành linh mục. Do đó, vì niềm tin tôn giáo của giáo dân vào thiên chức linh mục, vì các linh mục, nói chung, có kiến thức cao hơn giáo dân cho nên giáo dân rất kính trọng các linh mục. Gặp thời buổi khủng bố, trong lúc nông dân Công giáo di tích nên Công Sơn đang lâm cảnh bất an, hoang mang, lúc lợng thì các linh mục được sai tới với họ thì họ thành người lãnh đạo họ về tinh thần họ về vật chất.

Về tinh thần, hàng ngày, sớm tối, các linh mục cùng với bọn đạo họ phải đọc kinh sách, đọc hát, giảng giải, đem đến nguồn an ủi vô biên, niềm tin kính tuyệt đối vào tình thương của Chúa Nhân Lành, giúp cho tín hữu cảm nhận được sự hạnh phúc họ có thể vượt qua mọi đau khổ thách thức. Chúng tôi đã từng tham dự thánh lễ ngoài trời tại một vài trung tâm, vì cảnh chân đất chân ráo trốn chạy khắp nơi lên mặt trời thì phải phơi nắng, dù là bóng cây lá thô sơ. Chính trong cảnh như thế thì họ vượt vượt, đứng vững như là thấy giúp có họ, sung mãn họ về tin tưởng, sống mới.

Lúc ban đầu này, vị linh mục không phải chỉ chăm lo phần tinh thần cho được bào mà còn đóng vai trò lãnh đạo phần đời sống vật chất cho được bào tại trung tâm này, bởi vì ông là người hiểu biết luật lệ thế tục hơn, có uy tín hơn. Trung tâm nào chúng tôi cũng thấy chính vị linh mục, cùng với vài ba giáo dân thân tín, từng ngày đi có trình độ và lòng chung họ, đã dồn

đáo, đi đi về về, lo tìm chỗ ở và phân phát những đồ vật trong những quần áo, thức ăn, máy may, nông cụ, v.v.. Có một số trường di dân vì một lý do nào đó xét thấy không thích hợp cho cuộc sống mới của đồng bào, vì linh mục đã 'nhổ' toàn trường đi tìm một nơi sinh sống thuận tiện hơn. Công việc này thật sự khó khăn, những các vị linh mục đã làm được, chúng tôi nhớ những linh mục Phạm Bá Nha đã đưa đồng bào tới Đền Vàng, Châu Đền về tái định cư tại An Hiệp, Bình Tre; linh mục Nguyễn Duyên Mậu đưa đồng bào tới Hồ Đền, Tây Ninh về tái định cư tại Ninh Phát, Long Khánh, v. v.. Tôi nhớ một số trường, Phạm Thế Ngọc và Di Cầm đã làm nhà ở cho đồng bào, cách xếp đặt trang trí do Phạm Thế Ngọc quy hoạch có lập lang thờ tổ. Những nơi trú ẩn, nhà của do đồng bào làm lấy với sự trợ cấp từ Phạm Thế Ngọc. Trong những trường hợp này, vị linh mục cùng những người phụ tá đã cùng nhau vất vả suốt toàn trường, sắp xếp vị trí thánh đường, trường học, nhà ở, trường y tế, chợ, trường xá, các dãy nhà của đồng bào, nghĩa trang, v.v.. Đã có nhà thờ bao giờ cũng có trường học kề bên. Nơi nào còn có trường học trung học để những trẻ em và thanh niên (trẻ em ba ngày nay) nữa. Nhờ vậy, chỉ sau khoảng 10 năm, các trường di dân đã cung cấp cho quốc gia rất nhiều sinh viên, học sĩ quan, sĩ quan, công chức, giáo chức, v.v.. Cũng do vị trí đặc biệt của một vị lãnh đạo và tinh thần và sự tận tâm, mà linh mục có thể đóng góp tích cực, hòa nhập vào việc giáo dục thanh thiếu niên trong trường, góp phần giữ gìn an ninh trật tự. Những nơi phạm như trường cũ, vô luân, ồ ồ, v.v., là nơi thiêu. Đã có một thời, vị linh mục còn đóng góp vai trò của một thẩm phán hòa giải cho những cặp vợ chồng bất hòa, bất trung, những tranh chấp nhà cửa, đất đai, v.v..

Ngày nay ai xuôi miền Hậu Giang - Rạch Giá, đi qua vùng định cư Cái Sắn từ một bát ngát, sự thanh vắng, kinh rạch, ruộng nước và các cơ sở văn hóa giáo dục có lập lang, ngôi nhà mới. Các bộ lạc khi đi đồng bào đi cư tại đây khai phá từ năm 1956, toàn vùng này chỉ là cỏ lác cao ngút đầu và mù mịt mòng thì đây được như trước. Nếu có ai lên xem hoa đào qua quốc lộ 1, tìm nơi qua quốc lộ số 20, sẽ ngạc nhiên các trường như sự mở rộng lên những nhà của dân kín đáo hai bên đường, dân chúng đông vui tập nập. Có ai nghĩ trường năm 1955, vùng Hậu Nai chỉ là vùng đất bìa rừng, hoang vu và khô cằn; còn vùng Gia Kiêm, Đền Mẹ, Túc Trường, La Ngà, Phạm Ngọc Lâm chỉ là rừng tre già và mây gai ra đời từ những quốc lộ 20 hoàn toàn một an ninh, xe cộ không thể lưu thông được. Rồi còn những Đền Lộ, những Ban Mê Thuột, những Bình Giã, những Bình Lộ...

Song dù thế nào, cuộc sống cùng linh mục vẫn chỉ là những có những việc chuyên biệt lo phần thiêng liêng tôn giáo chứ không có những việc phần đời. Các vị ra gánh vác giúp đỡ đồng bào di cư, vì giúp hoàn thành việc biệt ngoi. Cho nên từ ngày 10 tháng 4 năm 1956, giám mục Phạm Ngọc Chi, phó trách Ủy Ban Hồ Trần Đền Cầm Công Giáo, đã yêu cầu các linh mục chuyên giao mới về việc thu xếp hành chánh cho dân chúng để tránh sự thu xếp lo việc được. Tuy nhiên, các linh mục có chăng chỉ còn là việc của vị giúp đỡ chính quyền xã, lập đặt pháp luật mà thôi.

Trên đây, chúng ta đã thấy cuộc sống di dân của những năm 1954 của sự mở rộng từ việc đồng bào miền Bắc và Bắc Trung phần của những trường có ý nghĩa chính trị, quân sự quan trọng mà còn là một cuộc di dân khẩn cấp góp phần phát triển quốc gia. Cuộc sống của vị đã được chính phủ và quốc gia giúp đỡ tích cực, đưa tới thành công tốt đẹp. Tuy nhiên, các trường di dân đã mau chóng biến đổi cuộc sống.

Riêng về các trường di dân mà hòa nhập là của đồng bào Công Giáo thì các vị linh mục đã góp công to lớn xây dựng các vị một tinh thần lập và tận tâm. Các vị này, nhà nước không một công đạo

